

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲNH LƯU
TỈNH NGHỆ AN**

Bản án số: 42/2018/HS-ST
Ngày 26-6-2018

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH LƯU, TỈNH NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Sỹ Mạnh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Đình Hải và Ông Hồ Đức Vĩ

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Hoàng Phương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Kiều - Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 36/2018/TLST-HS ngày 03 tháng 5 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/2018/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 6 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Lê Trung Đ - sinh ngày 16/3/1977 tại huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An; Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: Xóm M, xã Q, huyện P, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Đánh cá; Trình độ văn hoá: 5/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; giới tính: Nam; Con ông Lê Tam Đ (đã chết) và con bà: Trần Thị C, sinh năm 1954; Có vợ Bùi Thị D, sinh năm 1978 và có 02 con, con lớn sinh năm 2003, con nhỏ sinh năm 2007; Tiền án, Tiền sự: Không; Bị tạm giữ từ ngày 01/3/2018 đến ngày 07/3/2018 cho gia đình bảo lãnh - Có mặt.

2. Trần Văn P - sinh ngày 05/8/1987 tại huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An; Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: Xóm Ph, xã Q, huyện P tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Đánh cá; Trình độ văn hoá: 11/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Giới tính: Nam; Con ông Trần Văn B (đã chết) và con bà: Tô Thị T, sinh năm 1957; Có vợ Hồ Thị H, sinh năm 1993 và có 01 sinh năm 2016; Tiền án, Tiền sự: Không; Bị tạm giữ từ ngày 01/3/2018 đến ngày 07/3/2018 cho gia đình bảo lãnh - Có mặt.

3. Bùi Văn T - sinh ngày 20/11/1984, tại huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An; Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: Xóm P, xã Q, huyện P tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Đánh cá; Trình độ văn hoá: 9/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo:

không; Giới tính: Nam; Con ông Bùi Văn D, sinh năm 1954 và con bà: Lê Thị H, sinh năm 1954; Có vợ Đào Thị H, sinh năm 1987 và có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2014, nhỏ nhất sinh năm 2016; Tiền án, Tiền sự: Không; Bị tạm giữ từ ngày 01/3/2018 đến ngày 07/3/2018 cho gia đình bảo lãnh - Có mặt.

4. Hoàng Trần Đ- sinh ngày: 08/10/1978, tại huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An; Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: Xóm C, xã Q, huyện P, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Đánh cá; Trình độ văn hoá: 5/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Giới tính: Nam; Con ông Hoàng Trần H (đã chết) và con bà Bùi Thị M, sinh năm 1949; có vợ Trần Thị Luận, sinh năm 1979 và có 02 con, con lớn sinh năm 1998, con nhỏ sinh năm 1999; Tiền án, Tiền sự: Không; Bị tạm giữ từ ngày 01/3/2018 đến ngày 07/3/2018 cho gia đình bảo lãnh - Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 8 giờ 45 phút ngày 01/03/2018 Trần Văn P, Lê Trung Đ lần lượt đến nhà Hoàng Trần Đ, trú tại xóm C, xã Q, huyện P để chơi. Đến nơi, Trần Văn P và Lê Trung Đ thấy một số người (không rõ tên tuổi, địa chỉ) đang đánh bạc trong buồng ngủ nhà của Hoàng Trần Đ thì P và Đ cùng tham gia đánh bạc. Một lúc sau, Bùi Văn T đến cùng tham gia đánh bạc với P, Đ và những người trên. Khoảng 10 giờ có Trần Văn H đi đến nhà Đức chơi và ngồi xem các đối tượng trên đánh bạc; các bị cáo đánh bạc với hình thức ba cây (bài mười).

Sau khi ngủ dậy Hoàng Trần Đ (là chủ nhà) thấy các đối tượng đang đánh bạc tại nhà mình nhưng không ngăn cấm mà ngồi xem. Đến 11 giờ 15 phút cùng ngày các đối tượng bị tổ công tác Công an huyện Quỳnh Lưu bắt quả tang, thu giữ trên chiếu bạc 01 (một) bộ bài tú lơ khơ 36 quân bài, thu giữ số tiền trong người của các đối tượng: Lê Trung Đ là 5.100.000đ; Trần Văn P là 4.900.000đ; Bùi Văn T là 1.200.000đ; Trần Văn H là 400.000đ.

Cáo trạng kết luận số tiền mà số tiền các đối tượng đã và sẽ sử dụng vào mục đích đánh bạc là: 11.200.000đ (Mười một triệu hai trăm nghìn đồng); Trong đó tiền trên chiếu bạc là 3.700.000đ, Lê Trung Đ 5.100.000đ; Trần Văn P 1.200.000đ; Bùi Văn T 1.200.000đ; Quá trình điều tra cơ quan điều tra đã trả lại cho Trần Văn H số tiền 400.000đồng không dùng vào việc đánh bạc.

Tại phiên tòa các bị cáo Lê Trung Đ, Trần Văn P, Bùi Văn T, Hoàng Trần Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Bản cáo trạng số 42/CT-VKS ngày 02/5/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An truy tố các bị cáo Lê Trung Đ, Trần Văn P, Bùi Văn T, Hoàng Trần Đ về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1,3 Điều 321; điểm S, I khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 65 BLHS đối với Trần Văn P, Bùi Văn T.

Xử phạt: Trần Văn P, Bùi Văn T từ 07 đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 đến 18 tháng; Phạt tiền bổ sung mỗi bị cáo 10.000.000đ (Mười triệu đồng) để sung vào ngân sách nhà nước.

Áp dụng khoản 1,3 Điều 321; điểm S, I khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 65 BLHS đối với Lê Trung Đ.

Xử phạt: Lê Trung Đ từ 06 đến 08 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 đến 16 tháng; Phạt tiền bổ sung số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng) để sung vào ngân sách nhà nước.

Áp dụng khoản 1,3 Điều 321; điểm S, I khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 36 BLHS đối với Hoàng Trần Đ.

Xử phạt: Hoàng Trần Đ từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a,b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ 36 quân. Tịch thu sung quỹ nhà nước 11.200.000 đồng.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Lê Trung Đ, Trần Văn P, Bùi Văn T, Hoàng Trần Đ mỗi người phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Lời nói sau cùng của các bị cáo:

Lê Trung Đ: Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt để có điều kiện đi làm ăn xa.

Hoàng Trần Đ: Bị cáo xin giảm mức án để đi làm ăn.

Trần Văn P: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bùi Văn T: Kính mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Quỳnh Lưu, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai tại phiên tòa và lời khai tại cơ quan điều tra trong hồ sơ vụ án các bị cáo đều thừa nhận đã cùng nhau đánh bạc ăn tiền với hình thức ba cây (Bài mười). Tham gia đánh đầu tiên Lê Trung Đ, Trần Văn P và các đối tượng khác, sau đó Bùi Văn T cùng tham gia thì bị Công an huyện Quỳnh Lưu bắt quả tang. Lời khai của các bị cáo đều thống nhất, phù hợp biên bản phạm tội quả tang do Công an huyện Quỳnh Lưu lập hồi 11 giờ 15 phút ngày 01/3/2018 với số tiền các bị cáo đã và sẽ sử dụng đánh bạc được chứng minh là 11.200.000đồng, đủ cơ sở kết luận các bị cáo phạm tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

[3] Vụ án đánh bạc có nhiều người tham gia thuộc loại đồng phạm giản đơn, trong có Bị cáo Đ, P, Thái lần lượt trực tiếp tham gia đánh bạc. Bị cáo Hoàng Trần Đ là chủ nhà sau khi ngủ dậy thấy các đối tượng đánh bạc ăn tiền tại nhà mình nhưng không có ý kiến ngăn cản nên đồng phạm về hành vi đánh bạc với vai trò giúp sức. Quá trình điều tra các bị cáo khai nhận có hai đối tượng khác cùng tham gia nhưng không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể; Khi bị bắt quả tang các đối tượng đã chạy thoát. Vì vậy cơ quan điều tra sẽ tiến hành xác minh, làm rõ, khi nào có kết quả sẽ xử lý sau. Các bị cáo dùng số tiền khác nhau để đánh bạc do đó cần phân hóa vai trò các bị cáo để lên một mức án phù hợp.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Đ, P, Đ, T đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng theo điểm I, S khoản 1 Điều 51 BLHS. Đối với bị cáo Lê Trung Đ có bố đẻ được Nhà nước tặng thưởng huy chương kháng chiến nên được hưởng khoản 2 Điều 51 BLHS.

[6] Bị cáo Đ, P, T là những người trực tiếp tham gia đánh bạc; bị cáo Đ dùng tiền đánh bạc nhiều hơn P, T nhưng bố đẻ được tặng huy chương kháng chiến được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2, Điều 51 BLHS nên cần áp dụng mức hình phạt cho cả 3 bị cáo bằng nhau. Tuy nhiên, cả ba bị cáo đều là dân lao động, nghề nghiệp chính là đánh cá biển, nhân thân tốt nhất thời phạm tội nên chưa cần thiết phải cách ly ra khỏi xã hội mà cho các bị cáo hưởng án treo cải tạo giáo dục tại địa phương cũng thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật, không ảnh hưởng xấu đến công tác đấu tranh phòng chống tội phạm. Ngoài hình phạt chính cần phạt tiền bổ sung mỗi bị cáo 10.000.000đồng (mười triệu đồng) để sung vào ngân sách nhà nước.

Bị cáo Hoàng Trần Đ là chủ nhà khi phát hiện các đối tượng đánh bạc tại nhà nhưng không can ngăn nên đồng phạm về tội đánh bạc với vai trò giúp sức, không hưởng lợi từ các con bạc. Bị cáo là dân lao động thuần túy, nơi cư trú rõ ràng nên áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ cũng thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật, đảm bảo về công tác giáo dục phòng ngừa chung, nhưng được trừ 6 ngày tạm giữ bằng 18 ngày cải tạo không giam giữ.. Bị cáo có sức khỏe, có thu nhập nên khấu trừ một phần thu nhập mỗi bị cáo từ 5-20% thu nhập trong thời gian cải tạo không giam giữ với mức thu 400.000đồng/tháng để sung vào ngân sách nhà nước.

[7] Về vật chứng: Quá trình điều tra cơ quan điều tra đã trả lại số tiền 400.000 đồng cho Trần Văn H vì không sử dụng vào đánh bạc. Số tiền 11.200.000 đồng là tiền các bị cáo đã sử dụng đánh bạc nên tịch thu để sung quỹ nộp vào ngân sách nhà nước; 01 bộ bài tú lơ khơ 36 quân bài là công cụ, phương tiện sử dụng phạm tội, giá trị ít nên tịch thu tiêu hủy.

[8] Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1, 3 Điều 321; điểm I, S khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự đối với Lê Trung Đ.

Xử phạt: Lê Trung Đ 07 (bảy) tháng tù về tội Đánh bạc nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 (mười bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Căn cứ vào khoản 1, 3 Điều 321; điểm I, S Điều 51; Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự đối với Bùi Văn T, Trần Văn P.

Xử phạt: Trần Văn P 07 (bảy) tháng tù về tội Đánh bạc nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 (mười bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt: Bùi Văn T 07 (bảy) tháng tù về tội Đánh bạc nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 (mười bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Phạt bổ sung Lê Trung Đ, Trần Văn P, Bùi Văn T mỗi bị cáo 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) để sung vào ngân sách nhà nước.

Giao Lê Trung Đ, Trần Văn P, Bùi Văn T cho xã UBND xã Quỳnh Long, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách án treo. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương xã Quỳnh Long trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm I, S Điều 51; Điều 58, Điều 36 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Hoàng Trần Đ.

Xử phạt: Hoàng Trần Đ 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ về tội Đánh bạc. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND xã Quỳnh Long nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án; nhưng được trừ 18 ngày cải tạo không giam giữ.

Khấu trừ thu nhập đối với Hoàng Trần Đ số tiền 400.000đ (Bốn trăm nghìn đồng) một tháng trong thời gian 12 tháng cải tạo không giam giữ để sung vào ngân sách nhà nước.

Giao Hoàng Trần Đ cho UBND xã Quỳnh Long, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương xã Quỳnh Long trong việc giám sát, giáo dục.

- Về vật chứng: Căn cứ vào điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a,b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ bài tú lơ khơ 36 quân.

Tịch thu số tiền 11.200.000 (Mười một triệu hai trăm nghìn đồng) để sung vào ngân sách nhà nước (Đặc điểm tài sản theo biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Cảnh sát điều tra huyện Quỳnh Lưu với Chi cục thi hành án dân sự huyện Quỳnh Lưu ngày 03/5/2018 và biên lai thu tiền số 0002500 ngày 03/5/2018).

- Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Lê Trung Đ, Trần Văn P, Hoàng Trần Đ, Bùi Văn T mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm

Thời hạn kháng cáo đối với bản án sơ thẩm là 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND h.Quỳnh Lưu;
- Cơ quan điều tra h.Q/Lưu;
- Cơ quan Thi hành án hình sự h.Q/Lưu;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Trại giam Công an tỉnh Nghệ An;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Chi cục THADS huyện Q/Lưu;
- Lưu HS,VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Hồ Sỹ Mạnh

